

Bản án số: **28/2025/HNGĐ-ST**

Ngày: 04-9-2025

V/v Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 – CẦN THƠ, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Chiêm Ngọc Linh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Hữu Thắng.

2. Ông Nguyễn Quốc Tuấn.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lý Thành Công - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 5 – Cần Thơ, thành phố Cần Thơ.

Trong ngày 04/9/2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 5 – Cần Thơ, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 32/2025/TLST-HNGĐ ngày 30/7/2025 về việc “Ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 102/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 18/8/2025 giữa các đương sự:

– *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị Mỹ H, sinh năm 1982 (có mặt).

Địa chỉ: Số nhà C, ấp H, phường M, thành phố Cần Thơ.

– *Bị đơn:* Ông Nguyễn Minh C, sinh năm 1980 (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

Địa chỉ thường trú: Số nhà C, ấp H, phường M, thành phố Cần Thơ.

Hiện đang chấp hành án tại Trại giam K, Cục C1, phân trại K1, thành phố Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

– *Theo đơn khởi kiện cũng như trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Mỹ H trình bày:* Bà Nguyễn Thị Mỹ H và ông Nguyễn Minh C tự nguyện chung sống với nhau, có tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân thị trấn M, huyện M, tỉnh Sóc Trăng cấp giấy chứng nhận kết hôn số 94 vào ngày 11 tháng 4 năm 2005. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến tháng 9 năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chính là do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không có tiếng nói chung, không thể hàn gắn được nên bà H yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà H được ly hôn. Về con chung: Thời gian sống chung, bà H và ông C có 01 con chung là Nguyễn Mỹ V, sinh ngày 11/01/2007. Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

Nay bà H yêu cầu Tòa án giải quyết: Về quan hệ hôn nhân: Yêu cầu được ly hôn với ông C. Về con chung: Con chung là Nguyễn Mỹ V hiện đã trên 18 tuổi, có khả năng lao động, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

– *Tại Tờ tự khai ngày 07/8/2025, bị đơn ông Nguyễn Minh C trình bày:* Ông C thống nhất với lời trình bày của bà H về thời điểm xác lập quan hệ hôn nhân. Nay bà H yêu cầu ly hôn thì ông C cũng đồng ý. Tài sản chung và nợ chung không có đúng như bà H trình bày. Con chung là Nguyễn Mỹ V, sinh ngày 11/01/2007 hiện đã trên 18 tuổi, không yêu cầu Tòa án giải quyết

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Tòa án đã tổng đạt hợp lệ Giấy triệu tập xét xử cho bị đơn ông Nguyễn Minh C nhưng ông C vắng mặt và có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vụ án.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Mỹ H, nhận thấy: Bà H và ông C tự nguyện chung sống với nhau, có tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân thị trấn M, huyện M, tỉnh Sóc Trăng cấp giấy chứng nhận kết hôn số 94 vào ngày 11 tháng 4 năm 2005. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến tháng 9 năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chính là do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không có tiếng nói chung, không thể hàn gắn được. Ông C hiện đang chấp hành án tại Trại giam K, Cục C1, phân trại K1, thành phố Cần Thơ. Bà H nhận thấy không còn tình cảm vợ chồng với ông C nên có nguyện vọng ly hôn. Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Tòa án đã động viên bà H suy nghĩ lại, hàn gắn tình cảm vợ chồng với ông C, nhưng bà H vẫn cương quyết xin được ly hôn. Tại Tờ tự khai gửi cho Tòa án ngày 07/8/2025 ông C trình bày cũng đồng ý ly hôn với bà H, từ đó cho thấy tình trạng hôn nhân giữa các bên trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận cho bà H được ly hôn với ông C.

[3] Về con chung: Trong thời gian chung sống, bà H và ông C có một con chung là Nguyễn Mỹ V, sinh ngày 11/01/2007, hiện đã trên 18 tuổi, có khả năng lao động, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[4] Về tài sản chung: Bà H và ông C trình bày không có, không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Về nợ chung: Bà H và ông C trình bày không có, không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6] Từ những phân tích nêu trên, xét yêu cầu của nguyên đơn là có căn cứ, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Án phí sơ thẩm: Bà H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Khoản 3 Điều 36, khoản 1 Điều 228, khoản 1 Điều 273, khoản 1 Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự năm

2015; Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Căn cứ vào điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Mỹ H.

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Mỹ H được ly hôn với ông Nguyễn Minh C.

- Về con chung: Bà Nguyễn Thị Mỹ H và ông Nguyễn Minh C thống nhất xác định, con chung là Nguyễn Mỹ V sinh ngày 11/01/2007, hiện đã trên 18 tuổi, có khả năng lao động, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

- Về tài sản chung: Bà Nguyễn Thị Mỹ H và ông Nguyễn Minh C thống nhất xác định không có, không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

- Về nợ chung: Bà Nguyễn Thị Mỹ H và ông Nguyễn Minh C thống nhất xác định không có, không yêu cầu giải quyết không có, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

2/ Về án phí sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Mỹ H phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền ứng án phí bà H đã nộp 300.000 đồng, theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000737, ngày 18/7/2025 của Thi hành án dân sự thành phố Cần Thơ. Như vậy, bà Nguyễn Thị Mỹ H đã thực hiện xong nghĩa vụ nộp án phí.

Ông Nguyễn Minh C không phải chịu án phí sơ thẩm.

3/ Về quyền kháng cáo: Đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ, để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử lại theo thủ tục phúc thẩm.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải Thi hành án có quyền thỏa thuận Thi hành án, quyền yêu cầu Thi hành án, tự nguyện Thi hành án hoặc bị cưỡng chế Thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu Thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND KV5- Cần Thơ;
- UBND phường Mỹ Xuyên, TP Cần Thơ.
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Chiêm Ngọc Linh